TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC – TKV
**CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN -TKV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 824/TM – CNPC
V/v: Khảo sát báo giá cung cấp vật tư

*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2026*

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV có nhu cầu mua vật tư thiết bị phục vụ sản xuất. Kính mời các nhà cung cấp tham gia chào giá cung cấp vật tư, cụ thể như sau:

**1.Thông tin về vật tư cần mua**:

- Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư PVSX (Tấm lát sàn)
- Chi tiết đơn hàng: *(chi tiết như phụ lục đính kèm).*
- Hàng hoá cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 đến nay.
- Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ: mã hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ.
- Trước khi gửi bản báo giá, khuyến nghị nhà cung cấp khảo sát thực tế kích thước, mẫu mã, thông số kỹ thuật của vật tư hàng hoá tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV nhằm đảm đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật, phù hợp với vật tư, hàng hóa nhà máy đang sử dụng.
- Nhà cung cấp có thể chào hàng hoá loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Khi chào tương đương nhà cung cấp phải có tài liệu của nhà sản xuất và bảng so sánh các thông số kỹ thuật của hàng hoá chào tương đương với hàng hoá trong thư mời.

**2. Các yêu cầu thương mại khác**:

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương.
- Đơn giá hàng hoá được chào bằng VNĐ và đã bao gồm các loại thuế và chi phí vận chuyển hàng hóa đến kho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (ngõ 719 – Đường Dương Tự Minh – Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên)
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 45 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian giao hàng: Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng. Hàng hoá khi giao có đầy đủ các giấy tờ chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) với hàng hoá nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng với hàng hoá trong nước.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa.
- Thời gian thanh toán: trong vòng 40 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao hàng hoá và toàn bộ các giấy tờ liên quan.

**3. Thời gian nhận báo giá**:

- Bản chào giá gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ: Bộ phận văn thư - Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên). Ngoài bì thư ghi rõ: Chào giá đơn hàng Cung cấp vật tư PVSX (Tấm lát sàn). Mọi thắc mắc liên hệ: Ms Oanh - SĐT 0948110966.

- Thời gian nhận báo giá: trước 14h00 ngày 18 tháng 5 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng!

***Nơi nhận:***
- Trang web TKV, TCT điện lực (đăng tải)
- Giám đốc (e-copy, b/c);
- Phó giám đốc (e-copy)
- Lưu VT, KHĐTVT, NTKO(3b).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

**Nguyễn Mạnh Cường**

**PHỤ LỤC**

**(Kèm theo Thư mời số: 824/TM-CNPC ngày 11 tháng 5 năm 2026)**

| STT | Tên vật tư/hàng hóa | Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư/thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1115x990x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 4 | |
| 2 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1080x540x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 3 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1150x990x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 4 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1150x1000x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 2 | |
| 5 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1200x1150x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 6 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 990x940x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 3 | |
| 7 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1050x990x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 8 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1000x735x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 9 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1000x820x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 2 | |
| 10 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1000x930x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 11 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 1000x950x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 12 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 950x930x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 13 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 950x870x30 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 2 | |
| 14 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 2114x1225x50 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 2 | |
| 15 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 2114x1250x50 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 2 | |

| STT | Tên vật tư/hàng hóa | Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư/thiết bị | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 2114x810x50 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 17 | Tấm lát sàn mạ kẽm (Sàn thủng) | KT: 2125x810x50 (KT lỗ sàn: 30x100; dày 3) | Tấm | 1 | |
| 18 | Thép V 50x50x3 VL: CT3 | V 50x50x3 VL: CT3 | M | 42 | |
| 19 | Tôn nhám dày 3mm VL: SUS 201 | 1500x4500x3 | Tấm | 2 | |
| 20 | Bu lông Inox M8x30 | M8x30 | Bộ | 40 | |